

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2020
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chánh Bôn.

2. Bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Minh Ái L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu 7, ấp Bến Nôm 1, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp Bến Nôm 1, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L và anh Đ đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2019 nguyên đơn chị Ngô Minh Ái L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2017 nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/8/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì mâu thuẫn, do khi có mâu thuẫn thì anh Đ chửi chị với lời lẽ không hay và đánh chị. Anh Đ còn thường xuyên cờ bạc. Trong thời gian chị mang thai thì tự bản thân phải đi làm lo cho bản thân và trả nợ thay anh Đ. Đến tháng 7/2018, do mang thai lớn nên chị nghỉ làm về nhà cha mẹ ruột để dưỡng thai thì anh Đ không những không đi làm lo cho gia đình mà còn mang xe máy của gia đình chị cầm cố để tiêu xài. Đến khi chị sinh con thì anh Đ cũng không ở bên cạnh để lo cho vợ con nên mẹ con chị phải dựa

vào ông bà ngoại. Trong thời gian chị ở cũ thì anh Đ có đến nhà cha mẹ chị nhưng không quan tâm thăm hỏi tình hình vợ con và tiếp tục mâu thuẫn với chị, dùng lời lẽ không hay đối với chị. Vì con và tình nghĩa vợ chồng nên chị đã bỏ qua và tha thứ cho anh Đ nhiều lần để hàn gắn nhưng anh Đ không thay đổi. Vì vậy, chị đã sống ly thân với anh Đ từ cuối năm 2018. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, không thể hàn gắn đoàn tụ chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Ngô Minh Anh, sinh ngày 19/8/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Tấn Đ đều vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị L.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự: Tòa án xác định đúng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc sống vợ chồng chị L và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, khả năng đoàn tụ không có và đã sống ly thân, nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

Về con chung: Con chung đang sống cùng chị L, dưới 36 tháng tuổi, anh Đ không đến Tòa án làm việc để có ý kiến về việc nuôi con, đề nghị giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Tạm thời anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Minh Ái L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Ngô Minh Ái L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ cư trú tại Ấp Bến Nôm 1, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Ngô Minh Ái L khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về luật áp dụng: Chị Ngô Minh Ái L và anh Nguyễn Tấn Đ đăng ký kết hôn năm 2018 nên áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Minh Ái L và anh Nguyễn Tấn Đ tự nguyện kết hôn, hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/8/2018 nên được công nhận hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L: Chị L xin ly hôn với lý do vợ chồng mâu thuẫn trong quan điểm sống, anh Đ không lo cho gia đình, vợ chồng đã ly thân trên 01 năm và hiện nay chị không còn tình cảm với anh Nguyễn Tấn Đ. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh Nguyễn Tấn Đ đã xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn do anh Đ không muốn vợ chồng đoàn tụ, giữa chị L và anh Nguyễn Tấn Đ đã chấm dứt đời sống chung của vợ chồng. Xét thấy, Điều của 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp khác...”. Tuy nhiên, chị L và anh Nguyễn Tấn Đ không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng. Nên có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng chị L và anh Đ thật sự mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ (bút lục 30 - 32). Tòa án đã nhiều lần mời anh Đ để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Đ không đến, điều đó cho thấy anh Đ không còn mong muốn hàn gắn, đoàn tụ. Vì vậy, chị Ngô Minh Ái L xin ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 51, 52, 53, 54 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về con chung: Chị L và anh Đ có một 01 con chung tên là Nguyễn Ngô Minh Anh, sinh ngày 19/8/2018, hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Anh chưa đủ 36 tháng tuổi, được chị L chăm sóc tốt, cháu Anh phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Chị L có công việc và thu nhập ổn định. Anh Nguyễn Tấn Đ không đến Tòa án làm việc để có ý kiến về việc nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và theo quy định của Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Anh cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Nguyễn Tấn Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Ngô Minh Ái L chưa yêu cầu.

Vì quyền lợi của con chung, anh Nguyễn Tấn Đ có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh Nguyễn Tấn Đ, chị Ngô Minh Ái L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Ngô Minh Ái L phải chịu 300.000đ tiền án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Minh Ái L. Chị Ngô Minh Ái L được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngô Minh Anh, sinh ngày 19/8/2018 cho chị Ngô Minh Ái L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Nguyễn Tấn Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Tấn Đ có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Ngô Minh Ái L và Nguyễn Tấn Đ có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Ngô Minh Ái L phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0003825 ngày 15/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thành tiền án phí. Chị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Minh Ái L và anh Nguyễn Tấn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Cường;
- Lưu.

Phan Thanh Hà

